

HỢP ĐỒNG
Số: 32/2022/HD-KHDT

Về việc thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 và Luật thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 1 năm 2022, tại Văn phòng Công ty cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542 Fax : 024.62842546

Tài khoản số: 1221 000000 2208- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành, TP.Hà Nội

Mã số thuế : 0101919181

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy UQ số : 02/UQ-VITE ngày 04/01/2022 của Giám đốc công ty

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30, Tạ Quang Bửu, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại : 024.37550428 Fax: 02437550428

Tài khoản số: 111000037499 - tại Vietinbank - CN Nam Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101074336

Đại diện : Ông Trần Đình Kiên Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng nhau thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản dưới đây:

Điều 1: Nội dung công việc:

Bên A giao và Bên B nhận thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh.

Nội dung công việc chi tiết có phụ lục kèm theo.

Điều 2: Thời gian, tiến độ thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: từ ngày ký hợp đồng đến 31/12/2022

Tiến độ thực hiện: Theo yêu cầu của bên A

Điều 3: Chất lượng và số lượng sản phẩm

Chất lượng sản phẩm: Công trình phải đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn quy định hiện hành.

Số lượng sản phẩm: 01 bộ tài liệu + file số lưu toàn bộ tài liệu.

Điều 4: Giá trị, hình thức và thanh toán hợp đồng:

4.1 Giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT 10%): 176.511.500 đồng (có phụ lục chi tiết kèm theo)

(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm mười một nghìn năm trăm đồng)

Chi tiết giá Hợp đồng tại phụ lục kèm theo.

Khối lượng, giá trị thanh toán chính thức là khối lượng, giá trị bên B thực hiện được bên A nghiệm thu.

Khi có khối lượng phát sinh, điều chỉnh đơn giá thanh toán hai bên tiến hành lập phụ lục hợp đồng bổ sung.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp thuế GTGT của công việc thuộc hợp đồng này có sự thay đổi theo quy định của Nhà nước thì hai bên áp dụng thực hiện theo điều chỉnh của Nhà nước mà không cần ký phụ lục điều chỉnh hợp đồng.

4.2 Loại hợp đồng: Trọn gói

4.3 Thanh toán

Giai đoạn 1: Sau khi bên B hoàn thành công việc 6 tháng đầu năm, hai bên lập biên bản xác nhận khối lượng, giá trị thực hiện Giai đoạn 1. Bên A sẽ thanh toán giá trị thực hiện cho bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu giai đoạn và Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B.

Sau khi bên B hoàn thành toàn bộ công việc theo điều 1 của hợp đồng, hai bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu hoàn thành và biên bản thanh lý hợp đồng làm cơ sở để Bên A thanh toán 100% giá trị hợp đồng (sau khi đã trừ giá trị thanh toán giai đoạn 1) cho Bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

Điều 5: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên.

+ Trường hợp thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC). Phán xét của VIAC là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.

Điều 6: Bất khả kháng:

6.1- Sự kiện bất khả kháng là sự việc xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được; sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

6.2- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

+ Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình.

Điều 7. Thương, phạt vi phạm hợp đồng

- Thương hợp đồng: Không

- Phạt vi phạm hợp đồng: Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo yêu cầu của Bên A.

Điều 8: Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng:

8.1- Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;

- Các trường hợp bất khả kháng.

- Các trường hợp khác do hai bên thảo luận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

8.2- Huỷ bỏ hợp đồng:

+ Trường hợp Bên B thực hiện chậm tiến độ theo yêu cầu của Bên A sau khi Bên A đã gửi văn bản nhắc nhở lần 3 thì Bên A sẽ đơn phương huỷ bỏ hợp đồng. Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do Bên B gây ra kể cả phần làm chậm tiến độ.

+ Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

+ Bên huỷ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường.

- Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo quy định của Bên A.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng đảm bảo tiến độ đã đề ra trong hợp đồng, đảm bảo chất lượng yêu cầu của Bên A, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành.

- Chịu trách nhiệm với Bên A về các số liệu thu thập, đảm bảo an toàn, bảo mật trong quá trình thực hiện công việc.

Trong quá trình thực hiện công việc bên B bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu, an toàn máy tính, an ninh mạng và tuân thủ các điều kiện sau:

- Việc cung cấp, trao đổi, lưu trữ, sử dụng thông tin, dữ liệu phải tuân thủ quy định của pháp luật.

- Việc sử dụng thông tin, dữ liệu phải đúng mục đích theo yêu cầu cung cấp, không sử dụng cho mục đích, công việc khác nếu không được sự đồng ý bằng văn bản bên A.

- Không được chuyển quyền sử dụng đối với thông tin, dữ liệu nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

- Việc vi phạm sở hữu trí tuệ và quyền sở hữu thông tin, dữ liệu tùy mức độ vi phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bồi thường thiệt hại cho Bên A khi cung cấp cho Bên A tài liệu sai, sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn không phù hợp, mức đền bù thỏa thuận theo mức thiệt hại gây ra.

Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Cử cán bộ giám sát thi công và cùng bên B nghiệm thu khi công trình kết thúc.

- Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện công việc thuận lợi.

- Nghiệm thu, thanh toán hợp đồng sau khi công việc hoàn thành.

Điều 11: Điều khoản cam kết:

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

- Trường hợp phát sinh ngoài thỏa thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung (nếu có) là một phần của hợp đồng.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 03 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Phó Giám đốc

Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc

Trần Đình Kiên

PHỤ LỤC

(Kèm theo Hợp đồng số 32/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/1/2022)

TT	Công việc	Cách tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
A. Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Vàng Danh						
I Chi phí nhân công						
1	Chi phí nhân công lấy mẫu và bảo quản				77.835.000	
	- Chi phí nhân Công lấy mẫu	3 người x 1 ngày x 6 lần	18	517.500	9.315.000	
2 Xử lý số liệu, viết báo cáo						
	- Xử lý số liệu	2 người x 3 ngày x 6 lần	36	517.500	18.630.000	
	- Viết thuyết minh	2 người x 7 ngày x 4 lần	56	517.500	28.980.000	
	- Thành lập bản đồ	1 người x 3 ngày x 4 lần	12	517.500	6.210.000	
II Chi phí khác						
1	Công tác phí	3 người x 1 ngày x 6 lần	18	150.000	2.700.000	
2	Thuế xe quan trắc	1 ngày x 6 lần	6	2.000.000	12.000.000	
B. Dự án phát triển mỏ Hà Tu						
I Chi phí nhân công						
1	Chi phí nhân công lấy mẫu và bảo quản				12.420.000	
	- Chi phí nhân Công lấy mẫu	3 người x 2 ngày x 4 lần	24	517.500	12.420.000	
2 Xử lý số liệu, viết báo cáo						
					47.610.000	

TT	Công việc	Cách tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	- Xử lý số liệu	2 người x 3 ngày x 4 lần	24	517.500	12.420.000	
	- Viết thuyết minh	2 người x 7 ngày x 4 lần	56	517.500	28.980.000	
	- Thành lập bản đồ	1 người x 3 ngày x 4 lần	12	517.500	6.210.000	
II	Chi phí khác				22.600.000	
1	Công tác phí	3 người x 2 ngày x 4 lần	24	150.000	3.600.000	
2	Lưu trữ	3 người x 1 đêm x 4 lần	12	250.000	3.000.000	
3	Thuê xe quan trắc	2 ngày x 4 lần	8	2.000.000	16.000.000	
	Giá trị hợp đồng trước thuế	A+B			160.465.000	
	Thuế VAT (10%)				16.046.500	
	Giá trị hợp đồng sau thuế				176.511.500	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG,
GIÁ TRỊ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
Về việc thực hiện hợp đồng 32/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/1/2022**

- Căn cứ Hợp đồng số 32/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/1/2022 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bằng Danh;

- Căn cứ các biên bản giao mẫu Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bằng Danh 06 tháng đầu năm 2022;

- Căn cứ biên bản bàn giao báo cáo kết quả Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bằng Danh quý I, quý II năm 2022;

Hôm nay, ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Văn phòng Công ty cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm:

ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CP TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG-VINACOMIN

- | | |
|----------------------------|-------------------------------|
| - Ông: Nguyễn Hoàng Huân | Chức vụ: Phó Giám đốc |
| - Ông: Nguyễn Trường Chinh | Chức vụ: TP Tài chính kế toán |
| - Ông: Nguyễn Thành Nam | Chức vụ: TP. KHĐT |
| - Ông: Lê Anh Minh | Chức vụ: PP.PTP Môi trường |

ĐẠI DIỆN BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ-ĐỊA CHẤT

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| - Ông: Trần Đình Kiên | Chức vụ: Giám đốc |
|-----------------------|-------------------|

I/ THỜI GIAN NGHIỆM THU

Bắt đầu hồi 13 giờ 30" ngày 30 tháng 6 năm 2022

Kết thúc hồi 16 giờ 00" ngày 30 tháng 6 năm 2022

II/ NỘI DUNG

Hai bên cùng thống nhất nghiệm thu khối lượng công việc thực hiện 06 tháng đầu năm 2022 theo Hợp đồng số 32/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/1/2022.

1. Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất đã thực hiện và hoàn thành ông việc tham gia lấy mẫu và lập báo cáo Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bằng Danh 6 tháng đầu năm 2022 theo Hợp đồng số 32/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/1/2022.

2. Nội dung bàn giao bao gồm:

2.1 Công tác quan trắc, lấy mẫu, chi tiết theo các biên bản bàn giao

- Các biên bản bàn giao mẫu Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàn Danh 06 tháng đầu năm 2022.

Số lượng mẫu Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàn Danh 06 tháng đầu năm 2022 do Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất bàn giao đảm bảo số lượng, chất lượng theo yêu cầu.

(Số lượng mẫu có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2.2 Công tác lập báo cáo

- Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàn Danh quý I năm 2022.

- Báo cáo kết quả Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàn Danh quý II năm 2022.

Chất lượng hồ sơ: Các báo cáo do bên B thực hiện đảm bảo đầy đủ theo nội dung hợp đồng; Phù hợp với Tiêu chuẩn quy định của Nhà nước cũng như của ngành, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, rõ ràng, sạch đẹp.

III/ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN

- Giá trị hợp đồng: 177.061.500 đồng (đã bao gồm VAT)

- Giá trị xác nhận 06 tháng đầu năm 2022: **86.651.100 đồng** (đã bao gồm VAT)

(Bằng chữ: Tám mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi một nghìn, một trăm đồng)

(Giá trị xác nhận có phụ lục chi tiết kèm theo)

IV/ KẾT LUẬN

Biên bản là căn cứ để bên A thanh toán cho bên B giá trị thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 trong vòng 60 ngày kể từ ngày bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B.

Biên bản được lập thành 06 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Phó Giám đốc



Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc



Trần Đình Kiên

PHỤ LỤC

(Kèm theo Biên bản xác nhận khối lượng, giá trị ngày 30 tháng 6 năm 2022)

TT	Công việc	Cách tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
A. Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Vàng Danh						
I	Chi phí nhân công					
1	Chi phí nhân công lấy mẫu và bảo quản				38.917.500	
	- Chi phí nhân Công lấy mẫu	3 người x 1 ngày x 3 lần	9	517.500	4.657.500	
2	Xử lý số liệu, viết báo cáo				26.910.000	
	- Xử lý số liệu	2 người x 3 ngày x 3 lần	18	517.500	9.315.000	
	- Viết thuyết minh	2 người x 7 ngày x 2 lần	28	517.500	14.490.000	
	- Thành lập bản đồ	1 người x 3 ngày x 2 lần	6	517.500	3.105.000	
II	Chi phí khác				7.350.000	
1	Công tác phí	3 người x 1 ngày x 3 lần	9	150.000	1.350.000	
2	Thuế xe quan trắc	1 ngày x 3 lần	3	2.000.000	6.000.000	

TT	Công việc	Cách tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
B. Dự án đầu tư phát triển mô Hà Tu						
I	Chi phí nhân công					
1	Chi phí nhân công lấy mẫu và bảo quản				6.210.000	
	- Chi phí nhân Công lấy mẫu	3 người x 2 ngày x 2 lần	12	517.500	6.210.000	
2	Xử lý số liệu, viết báo cáo				23.805.000	
	- Xử lý số liệu	2 người x 3 ngày x 2 lần	12	517.500	6.210.000	
	- Viết thuyết minh	2 người x 7 ngày x 2 lần	28	517.500	14.490.000	
	- Thành lập bản đồ	1 người x 3 ngày x 2 lần	6	517.500	3.105.000	
II	Chi phí khác				11.300.000	
1	Công tác phí	3 người x 2 ngày x 2 lần	12	150.000	1.800.000	
2	Lưu trú	3 người x 1 đêm x 2 lần	6	250.000	1.500.000	
3	Thuê xe quan trắc	2 ngày x 2 lần	4	2.000.000	8.000.000	
	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ				80.232.500	
	THUẾ VAT (8%)				6.418.600	
	GIÁ TRỊ SAU THUẾ				86.651.100	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH

(Hợp đồng số 32/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/1/2022)

- Căn cứ Hợp đồng số 32/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/1/2022 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất về việc tham gia thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh;

- Căn cứ Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

- Căn cứ Biên bản nghiệm thu xác nhận khối lượng, giá trị thực hiện 6 tháng đầu năm 2022;

- Căn cứ các biên bản bàn giao mẫu, bàn giao tài liệu thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh .

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại văn phòng Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm:

ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CP TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG-VINACOMIN

- | | |
|----------------------------|-------------------------------|
| - Ông: Nguyễn Hoàng Huân | Chức vụ: Phó Giám đốc |
| - Ông: Nguyễn Trường Chinh | Chức vụ: TP Tài chính kế toán |
| - Ông: Lê Anh Minh | Chức vụ: TP. Môi trường |
| - Ông: Nguyễn Văn Minh | Chức vụ: TP. KHĐT |

ĐẠI DIỆN BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ- ĐỊA CHẤT

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| - Ông: Trần Đình Kiên | Chức vụ: Giám đốc |
|-----------------------|-------------------|

I/ THỜI GIAN NGHIỆM THU

Bắt đầu hồi 8 giờ 30 phút ngày 26 tháng 12 năm 2022

Kết thúc hồi 10 giờ 30 phút ngày 26 tháng 12 năm 2022

II/ NỘI DUNG NGHIỆM THU

Bên B đã thực hiện và hoàn thành những công việc theo Hợp đồng số 32/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/1/2022 và bàn giao tài liệu cho Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin.

Hai bên cùng thống nhất nghiệm thu khối lượng, giá trị công việc hoàn thành theo Hợp đồng số 32/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/1/2022, cụ thể như sau:

2.1. Công tác lấy mẫu

Công tác lấy mẫu Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh do bên B thực hiện đảm bảo số lượng, chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

2.2. Công tác lập báo cáo

Chất lượng hồ sơ: Các tài liệu, báo cáo do bên B thực hiện đảm bảo đầy đủ theo nội dung hợp đồng; Phù hợp với các tiêu chuẩn quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, rõ ràng, sạch đẹp.

2.3. Khối lượng, giá trị thực hiện

Theo quy định tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội có hiệu lực từ ngày 01/2/2022, đối với mặt hàng tại hợp đồng này áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8%.

- Giá trị hợp đồng: 177.061.500 đồng (đã bao gồm VAT 10%)
- Giá trị thực hiện: 173.302.200 đồng (đã bao gồm VAT 8%)
- Giá trị đã xác nhận: 86.651.100 đồng (đã bao gồm VAT 8%)
- Giá trị xác nhận lần này: 86.651.100 đồng (đã bao gồm VAT 8%)

(Bằng chữ: Tám mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi một nghìn một trăm đồng)

- Khối lượng, giá trị thực hiện: chi tiết tại phụ lục đính kèm.

III/ KẾT LUẬN

Bên A đồng ý nghiệm thu khối lượng, giá trị do bên B thực hiện.

Biên bản được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản làm cơ sở để hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Phó Giám đốc



Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc



Trần Đình Kiên

PHỤ LỤC

(Kèm theo biên bản nghiệm thu ngày 26 tháng 12 năm 2022)

TT	Công việc	Cách tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
A. Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Vàng Danh					77.835.000	
I	Chi phí nhân công					
1	Chi phí nhân công lấy mẫu và bảo quản				9.315.000	
	- Chi phí nhân Công lấy mẫu	3 người x 1 ngày x 6 lần	18	517.500	9.315.000	
2	Xử lý số liệu, viết báo cáo				53.820.000	
	- Xử lý số liệu	2 người x 3 ngày x 6 lần	36	517.500	18.630.000	
	- Viết thuyết minh	2 người x 7 ngày x 4 lần	56	517.500	28.980.000	
	- Thành lập bản đồ	1 người x 3 ngày x 4 lần	12	517.500	6.210.000	
II	Chi phí khác				14.700.000	
1	Công tác phí	3 người x 1 ngày x 6 lần	18	150.000	2.700.000	
2	Thuê xe quan trắc	1 ngày x 6 lần	6	2.000.000	12.000.000	
B. Dự án phát triển mỏ Hà Tu					82.630.000	
I	Chi phí nhân công					
1	Chi phí nhân công lấy mẫu và bảo quản				12.420.000	
	- Chi phí nhân Công lấy mẫu	3 người x 2 ngày x 4 lần	24	517.500	12.420.000	
2	Xử lý số liệu, viết báo cáo				47.610.000	
	- Xử lý số liệu	2 người x 3 ngày x 4 lần	24	517.500	12.420.000	
	- Viết thuyết minh	2 người x 7 ngày x 4 lần	56	517.500	28.980.000	
	- Thành lập bản đồ	1 người x 3 ngày x 4 lần	12	517.500	6.210.000	
II	Chi phí khác				22.600.000	
1	Công tác phí	3 người x 2 ngày x 4 lần	24	150.000	3.600.000	
2	Lưu trú	3 người x 1 đêm x 4 lần	12	250.000	3.000.000	
3	Thuê xe quan trắc	2 ngày x 4 lần	8	2.000.000	16.000.000	
	Giá trị trước thuế	A+B			160.465.000	
	Thuế VAT (8%)				12.837.200	
	Giá trị sau thuế				173.302.200	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
o0o.....

BIÊN BẢN THANH LÝ

Hợp đồng số 32/2022/HĐ-KHĐT ngày 25 tháng 1 năm 2022

- Căn cứ Hợp đồng số 32/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/1/2022 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh;

- Căn cứ biên bản nghiệm thu hoàn thành ngày 26 tháng 12 năm 2022;

Hôm nay, ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542 Fax : 024.62842546

Tài khoản số: 1221 000000 2208- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
 - Chi nhánh Hà Thành, TP. Hà Nội

Mã số thuế : 0101919181

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy UQ số : 02/UQ-VITE ngày 04/01/2022 của Giám đốc công ty

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30, Tạ Quang Bửu, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại : 024.37550428 Fax: 02437550428

Tài khoản số: 111000037499 - tại Vietinbank - CN Nam Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101074336

Đại diện : Ông Trần Đình Kiên Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng nhau thống nhất nghiệm thu thanh lý hợp đồng số 32/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/1/2022 với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung công việc và khối lượng thực hiện:

Bên B đã thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh cho Bên A theo đúng nội dung yêu cầu của hợp đồng số 32/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/1/2022.

- Bên B đã bàn giao đầy đủ tài liệu theo hợp đồng cho Bên A.

- Hồ sơ đã được bên A nghiệm thu theo biên bản nghiệm thu ngày 26 tháng 12 năm 2022

Điều 2. Giá trị thanh lý hợp đồng:

- Giá trị theo hợp đồng: 177.061.500 đồng (đã bao gồm VAT 10%)
- Giá trị thực hiện: 173.302.200 đồng (đã bao gồm VAT 8%)
- Giá trị đã thanh toán: 0 đồng
- Giá trị còn lại phải thanh toán: 173.302.200 đồng

(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi ba triệu ba trăm linh hai nghìn hai trăm đồng)

Điều 3. Điều khoản chung

- Hai bên thống nhất các nội dung theo biên bản thanh lý hợp đồng này.
- Bên A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ giá trị còn lại cho bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý này và bên B bàn giao toàn bộ hồ sơ, chứng từ thanh toán hợp lệ cho bên A.

Biên bản thanh lý này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản làm cơ sở thanh toán.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hoàng Huân

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**



Trần Đình Kiên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ
XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm 2022-2023

TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên Hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký Hợp đồng	Ngày thanh lý/nghiệm thu	Tổng giá trị HĐ	Tổng số tiền chuyển về	Chủ nhiệm đề tài	Người tham gia
1	Thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020. Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong gianh giới Giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu trung tâm mỏ than Mông Dương	93.1/2019/HĐ-KHĐT (68/2019-CODECO)	30/9/2019	8/8/2022	489.584.259	117.873.060	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh Phạm Trường Sinh Lê Thị Ngọc Tú
2	Thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020. Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2793/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Khe Châm III. thành phố Cẩm Phả. tỉnh Quảng Ninh	110/2019/HĐ-KHĐT (78/2019-CODECO)	30/10/2019	25/12/2022	431.963.522	133.077.815	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh Phạm Trường Sinh Lê Thị Ngọc Tú



3	Quét, số hóa các bản vẽ thuộc công trình Thi công phương án Quan trắc Địa chất thủy văn khu Trung tâm Mông Dương đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò. Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	214/2021/HĐ-KHĐT (72/2021-CODECO)	20/8/2021	12/12/2022	64.970.006	63.788.733	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh
4	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2022 - Công ty CP than Cọc Sáu - Vinacomin.	12/2022/HĐ-KHĐT (30/2022-CODECO)	04/1/2022	16/12/2022	146.173.500	143.515.800	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh
5	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh.	32/2022/HĐ-KHĐT (31/2022-CODECO)	25/1/2022	26/12/2022	176.511.500	173.302.200	Nguyễn Trung Thành	Lê Thị Ngọc Tú
6	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường công trình khai thác hầm lò mỏ Than Núi Béo năm 2022 - Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin.	33/2022/HĐ-KHĐT (42/2022-CODECO)	25/1/2022	7/12/2022	103.158.000	101.282.400	Nguyễn Trung Thành	Phạm An Cường
	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường các trạm xử lý nước thải sinh hoạt và Hệ thống khai thác nước mặt từ Moong lộ via 21 Khe Chàm và Quan trắc môi trường định kỳ (Khu khai trường Cao Sơn) - Công ty CP than Cao Sơn - TKV năm 2022	34/2022/HĐ-KHĐT (39/2022-CODECO)	01/2/2022	16/12/2022	125.009.500	122.736.600	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh

10743.
CÔNG T
NHIỆM
N. TRIỆ
CHẾ VÀ X
- ĐỊA CH
TUNG -

7	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường mỏ than Đèo Nai năm 2022 - Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin	50/2022/HĐ-KHĐT (40/2022-CODECO)	01/3/2022	9/12/2022	51.489.000	51.489.000	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Lê Thị Ngọc Tú
8	Thực hiện Phương án lưu mẫu thăm dò bauxit mỏ Quảng Sơn và khu Đông Bắc và Tây Nam mỏ "1-5". tỉnh Đắk Nông.	64/2022/HĐ-KHĐT (08/2022-CODECO)	25/3/2022	22/08/2022	484.474.217	480.993.683	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh Phạm Trường Sinh Phạm An Cường Lê Thị Ngọc Tú
9	Về việc thực hiện Quan trắc môi trường khu vực khai trường sản xuất năm 2022- mỏ than Núi Béo Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin	74/2022/VITE-KHĐT (41/2022-CODECO)	01/4/2022	13/12/2022	101.282.400	101.282.400	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh
10	Thi công Quan trắc dịch động mái taluy khu vực Quang Lập Cánh Gà. Trạm Quạt +139 TVĐ. +215 Cánh Gà và khu vực địa hình phía trên lò chợ cơ giới hóa CI-8-5 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin năm 2022	175/2022/HĐ-KHĐT (83/2022-CODECO)	18/7/2022	28/11/2022	547.498.885	547.498.885	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Lê Thị Ngọc Tú

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Thị Lan